

QUAN HỆ VIỆT NAM - LIÊN BANG NGA TRONG BỐI CẢNH TĂNG CƯỜNG SỰ HIỆN DIỆN CỦA MỸ TẠI KHU VỰC CHÂU Á – THÁI BÌNH DƯƠNG

GS.TS. Nguyễn Quang Thuần

Phó Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam

Bước vào thế kỷ XXI, trật tự thế giới đang có xu hướng dịch chuyển từ hình thái đơn cực sau Chiến tranh Lạnh dần sang hình thái đa cực. Cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu xuất phát từ Mỹ đã ảnh hưởng nặng nề đến kinh tế thế giới. Cho đến nay, Mỹ và các nước châu Âu đã trải qua gần “nửa thập kỷ mất mát”. Kinh tế Mỹ vẫn hồi phục yếu ớt. Các nước châu Âu đang đối mặt với khủng hoảng nợ công nặng nề hơn, trong khi các nước mới nổi như Trung Quốc, Nga, Ấn Độ... kinh tế có suy giảm nhưng tăng trưởng vẫn ở mức khá, đã thu hẹp dần khoảng cách với các nước phát triển. Trung Quốc đang nổi lên mạnh mẽ về mọi mặt, ảnh hưởng đến hòa bình, ổn định ở khu vực và thế giới, tác động đến các mối quan hệ quốc tế và sự điều chỉnh chiến lược đối ngoại của các nước lớn như Mỹ và Nga. Mặc dù phải cắt giảm ngân sách nhưng Mỹ vẫn tuyên bố duy trì và tăng cường sự hiện diện quân sự ở châu Á trong thời gian tới. Những chiến lược của các nước lớn đều ảnh hưởng đến các mối quan hệ quốc tế, trong đó có quan hệ Việt - Nga. Bài viết

này sẽ phân tích quan hệ Việt - Nga đặt trong bối cảnh Mỹ tăng cường sự hiện diện tại Châu Á-Thái Bình Dương (CÁ-TBD).

1. Sự trở lại Châu Á-Thái Bình Dương của Mỹ

Trong hơn hai thập kỷ qua, CÁ-TBD tiếp tục là khu vực phát triển năng động nhất thế giới¹. Một số quốc gia trong khu vực (Trung Quốc, Ấn Độ, Nga...) đã và đang trở thành trung tâm kinh tế, quân sự mới, có sức ảnh hưởng mạnh trên thế giới². Trung Quốc đã trở thành nền kinh tế lớn thứ hai thế giới và đang từng bước chuyển trọng tâm chiến lược từ “phòng ngự lãnh thổ” sang “bảo vệ lợi ích”, từ “nấu mình chờ thời” sang “trỗi dậy”, gia tăng chi phí quân sự, xây dựng lực

¹ Châu Á-Thái Bình Dương là khu vực quan trọng, chiếm 40% tổng diện tích lãnh thổ, 41% dân số (gần 3,6 tỷ người), 61% GDP, 47% tổng thương mại quốc tế và 48% nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của thế giới. Ở CA-TBD tập trung 65% nguồn nguyên liệu toàn cầu và có nhiều tuyến đường giao thông biển quan trọng bậc nhất thế giới.

² Năm 2010, Trung Quốc đã vượt qua Nhật Bản, vươn lên vị trí nền kinh tế lớn thứ hai thế giới, sau Mỹ và ba cường quốc có chi phí quân sự lớn nhất thế giới là Mỹ, Trung Quốc và Nga đều ở CÁ-TBD.

lượng quân đội mạnh với mong muốn nâng cao địa vị quốc tế của mình.

Chiến lược toàn cầu của Trung Quốc là bảo vệ lợi ích kinh tế, ảnh hưởng chính trị và văn hoá ra thế giới, tạo điều kiện thuận lợi để trở thành quốc gia có ảnh hưởng quyết định tới tiến trình phát triển thế giới trong thế kỷ XXI. Trung Quốc coi CÁ-TBD là hướng ưu tiên số một trong chiến lược của mình. Mặc dù Trung Quốc đang có được những thành tựu về phát triển kinh tế, kèm theo đó là những thành công trong việc nâng cao vai trò chính trị và quân sự của mình trên trường quốc tế, nhưng nước này cũng có nhiều điểm yếu, nhạy cảm. Trung Quốc sẽ còn phụ thuộc nhiều vào năng lượng, thực phẩm, nguyên liệu, phân bón... từ bên ngoài³. Nếu nguồn cung cấp nguyên liệu, thực phẩm, năng lượng mất ổn định, Trung Quốc sẽ rơi vào trạng thái bất ổn⁴.

Sự nổi lên của Trung Quốc đã khiến khu vực này có sự cạnh tranh và hợp tác đan xen. Ở khu vực này, hệ thống an ninh chính trị -

quân sự dựa chủ yếu trên các hiệp định và thoả thuận song phương như: Hiệp ước An ninh Nhật-Mỹ, Hiệp ước về Phòng thủ chung giữa Mỹ và Hàn Quốc, Thoả thuận giữa các nước tham gia khối ANZUC (Australia, New Zealand, Anh, Malaysia, Singapore). Do đó, các tổ chức khu vực thường có xu hướng kết hợp các mục đích lợi ích kinh tế với an ninh chủ quyền. CÁ-TBD hiện đang tồn tại các "điểm nóng" ở eo biển Đài Loan, Đông Bắc Á, Biển Đông, eo biển Malacca...; Tiềm ẩn nguy cơ xung đột do tranh chấp lãnh thổ; Mâu thuẫn sắc tộc, tôn giáo; Tình hình chính trị nội bộ bất ổn trong từng nước riêng lẻ; Nạn khủng bố, cướp biển, buôn lậu vũ khí, ma tuý và di dân bất hợp pháp. Trong bối cảnh tiềm ẩn nhiều phức tạp, nhiều nước CÁ-TBD đều đang tập trung hiện đại hoá quân đội và tăng cường sức mạnh quốc phòng.

Cuộc chiến chống khủng bố đã tạm lắng xuống. Hai cuộc chiến ở Irac và Afganistan đã tiêu tốn nhiều tiền của của Mỹ, gây những phản ứng lớn trong dư luận xã hội. Cho tới nay, sứ mệnh của Mỹ và đồng minh ở hai cuộc chiến này đã gần kết thúc. Mỹ đã rút quân khỏi Irac và đang thực hiện việc rút quân tại Apganistan. Nhận thấy tầm quan trọng kinh tế của khu vực tây Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương, Mỹ đã chuyển trọng tâm chiến lược sang châu Á - một động thái được coi là đối trọng với sức mạnh quân sự, kinh tế ngày càng tăng của Trung Quốc. Theo các nhà phân tích, Mỹ đang thực hiện

³ Trung Quốc hiện sản xuất hàng năm trên lãnh thổ của mình 185-200 triệu tấn dầu và phải nhập khẩu khoảng 170-180 triệu tấn. Ngoài ra, khối lượng nhập khẩu thực phẩm của Trung Quốc cực lớn, đứng hàng thứ tư thế giới, trên thực tế - tỷ lệ tăng trưởng nhập khẩu thực phẩm của đất nước này tăng lên hàng năm. Ví dụ, năm 2015 dự báo Trung Quốc sẽ mua của Mỹ khoảng 25 triệu tấn ngô/năm, hiện nay Trung Quốc nhập khẩu 4-5 triệu tấn đậu nành và 5 năm nữa sẽ tăng lên 12-15 triệu tấn. Tổng cộng, Trung Quốc hiện nay nhập 20% hàng thực phẩm từ nước ngoài, năm 2015 con số này sẽ tăng lên 30%.

⁴ Xem thêm trong: http://deita.ru/analytics/v-mire_02.03.2011_163559_ssha-natravjat-kitaj-na-rossiju.html?print

chính sách mà Ngoại trưởng Hillary gọi là ngoại giao “tiền công”. Điều đó có nghĩa là Mỹ triển khai các công cụ ngoại giao, bao gồm các chuyến thăm của quan chức cấp cao nhất, các chuyên gia phát triển, các phái đoàn liên ngành, tới tất cả các nước. *Một mặt*, Mỹ tăng cường củng cố các mối quan hệ đồng minh an ninh truyền thống với Nhật Bản, Hàn Quốc, Australia, Thái Lan, Philippines; Đưa ra các sách lược liên kết linh hoạt và có tính thích nghi để đối phó với những thách thức mới cũng như tận dụng cơ hội mới; Bảo đảm an ninh và hạ tầng thông tin để có thể ngăn ngừa bất cứ sự khiêu khích nào. *Mặt khác*, Mỹ cũng tăng cường quan hệ với các quốc gia mới nổi như Trung Quốc, Ấn Độ, Indonesia, Singapore, New Zealand, Malaysia, Mông Cổ, Việt Nam, Brunei và các quốc đảo tại Thái Bình Dương. Ngoài ra Mỹ tăng cường tham gia vào các thể chế khu vực nhằm đối phó với các thách thức xuyên quốc gia, thông qua các cấu trúc khu vực để tăng cường cơ chế pháp quyền, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm tự do hàng hải. Mỹ cũng nỗ lực sáng tạo và khởi động một số diễn đàn “tiểu đa phương” (minilateral) như Sáng kiến hạ nguồn Mê Công (LMI) và Diễn đàn các quốc đảo Thái Bình Dương.

Về kinh tế, Mỹ đã mở rộng quan hệ thương mại và đầu tư với khu vực. Mỹ đã thông qua FTA với Hàn Quốc, tham gia đàm phán Hiệp định xuyên Thái Bình Dương

(TPP)⁵. Bên cạnh đó, Mỹ tiếp tục dùng APEC, G20 và các quan hệ song phương để thúc đẩy tự do hóa thương mại, mở cửa thị trường, giảm rào cản thương mại, tăng cường minh bạch và thực hiện cam kết thương mại công bằng.

Về an ninh, Mỹ tăng cường hiện diện quân sự tại khu vực: Một mặt, Mỹ tiến hành “hiện đại hoá” các mối quan hệ quân sự với đồng minh tại Đông Bắc Á; Mặt khác, Mỹ tìm cách tăng cường hiện diện tại Đông Nam Á và Ấn Độ Dương. Mỹ sẽ triển khai tàu tuần tra duyên hải (tàu chiến gần bờ) tại Singapore; đã thoả thuận với Australia nhằm tăng cường sự hiện diện quân sự tại Australia. Mỹ cũng đang tìm cách tăng cường tiếp cận chiến thuật tại Đông Nam Á và Ấn Độ Dương. Mới đây, đầu tháng 6/2012, tại Singapore, Bộ trưởng Quốc phòng Mỹ Leon Panetta tuyên bố sẽ tăng lực lượng hải quân Mỹ ở Thái Bình Dương từ mức 50% hiện nay lên 60% vào năm 2020, và củng cố liên minh quân sự với các nước châu Á, nhất là những nước Đông Nam Á có liên quan đến tranh chấp lãnh thổ với Trung Quốc tại Biển Đông. Ông Panetta đã nhấn mạnh việc tăng cường cộng tác quân sự với 6 quốc gia CÁ-TBD mà Mỹ đã có các hiệp định quốc phòng là Australia, Nhật Bản, New Zealand, Philippines, Hàn Quốc và Thái Lan, cũng như mở rộng và tăng cường các

⁵ Tháng 9/2008 Mỹ tham gia Hiệp định xuyên Thái Bình Dương (TPP). Trước khi tuyên bố tham gia TPP, Mỹ đã mời Việt Nam cùng tham gia Hiệp định này và năm 2009 Việt Nam cũng đã đồng ý.

quan hệ đối tác hiện có với các nước như Singapore, Indonesia, Malaysia, Việt Nam và Ấn Độ. Ông Panetta còn nhắc đến việc thiết lập quan hệ quân sự với Myanmar, một thành viên khác của ASEAN⁶.

Tóm lại, khu vực CÁ-TBD đang trở thành khu vực ngày càng năng động, thu hút sự quan tâm của nhiều nước lớn. Sự tăng cường hiện diện của Mỹ tại khu vực sẽ tạo ra cả cơ hội và thách thức đối với Việt Nam trong quan hệ quốc tế nói chung, với LB Nga nói riêng.

2. Quan hệ Việt Nam - LB Nga trước bối cảnh Mỹ tăng cường sự hiện diện tại Châu Á - Thái Bình Dương

Trước hết phải khẳng định rằng quan hệ Việt Nam – LB Nga là mối quan hệ truyền thống lâu đời, là đối tác tin cậy và hiểu biết lẫn nhau. Trong thập niên 90 của thế kỷ trước, do nhiều nguyên nhân khác nhau, quan hệ giữa hai nước bị giảm sút đáng kể. Tuy nhiên, từ những năm 2000, quan hệ hai nước đã từng bước được khôi phục và phát triển. Sự kiện có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong quan hệ hai nước là chuyến thăm chính thức của tổng thống Putin tháng 3 năm 2001. Tại chuyến thăm này lãnh đạo hai nước đã ký nhiều hiệp định quan trọng, trong đó

khẳng định đưa quan hệ hai nước lên quan hệ đối tác chiến lược. Tiếp đó, tháng 11-2006, trong chuyến thăm Việt Nam lần thứ hai của ông Putin, hai bên đã xem xét đánh giá lại quan hệ hai nước và lãnh đạo hai nước đã đưa ra các nhiệm vụ ưu tiên hàng năm để thực hiện có hiệu quả quan hệ đối tác chiến lược đã được ký kết nhằm thúc đẩy hơn nữa mối quan hệ này.

Trong hơn một thập kỷ trôi qua kể từ khi hai bên ký Tuyên bố chung về Quan hệ đối tác chiến lược, quan hệ hợp tác giữa hai nước đã phát triển hết sức mạnh mẽ trên tất cả các mặt. Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam - LB Nga được dựa trên cơ sở thực sự tin cậy và đã được lịch sử xác nhận, trong đó quan hệ kinh tế, chính trị, quốc phòng an ninh được đặc biệt coi trọng.

Về quan hệ thương mại, theo số liệu của Bộ Công Thương Việt Nam, kim ngạch thương mại Việt - Nga năm 2011 đã đạt 2,12 tỉ USD. Đặc biệt, Việt Nam đã khắc phục được tình trạng nhập siêu cố hữu trong thương mại với Liên bang Nga và lần đầu tiên đã xuất siêu sang thị trường Nga. Xuất khẩu từ Việt Nam sang Nga năm 2011 đạt 1,38 tỉ USD, tăng 66,2% so với năm 2010; trong khi nhập khẩu từ Liên bang Nga là 740 triệu USD, giảm 26% so với năm 2010.

Hai bên cũng đã hướng tới việc thiết lập Hiệp định Thương mại tự do (FTA) giữa liên minh Nga – Belarus – Kazakhstan với Việt

⁶ Cho đến giữa năm 2012, nền kinh tế Mỹ vẫn đang gặp nhiều khó khăn, thâm hụt ngân sách nặng nề, buộc chính phủ phải cắt giảm mạnh chi tiêu quốc phòng. Mỹ cũng cắt giảm khoảng 1,2% (tương đương với 8,7 tỷ USD) so với năm 2010. Trong một tuyên bố mới đây, Tổng thống Obama cam kết cắt giảm đến 478 tỉ USD ngân sách quốc phòng trong vòng 10 năm tới.

Nam (FTA). Theo đó, quá trình đàm phán, ký kết có thể diễn ra vào cuối năm 2012”⁷.

Hợp tác Việt-Nga trong lĩnh vực thăm dò và khai thác dầu khí không còn gói gọn trong khuôn khổ Liên doanh Vietsovpetro, chỉ thăm dò và khai thác dầu khí trên thềm lục địa Việt Nam, mà đã mở rộng sang cả lãnh thổ Liên bang Nga rộng lớn và sang nước thứ ba. Cụ thể, trong năm 2011, Liên doanh RusVietPetro giữa Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam với Công ty Zarubezneft của Liên bang Nga đã khai thác 1,5 triệu tấn dầu tại 2 mỏ thuộc khu tự trị Nenetski, phía Bắc nước Nga.

Quan hệ Việt - Nga trong lĩnh vực du lịch đã có bước phát triển khởi sắc trong những năm qua. Cùng với việc Việt Nam bỏ visa cho công dân Nga tới Việt Nam trong thời hạn 15 ngày và trước những biến động phức tạp trên một số thị trường du lịch truyền thống của khách du lịch Nga như Trung Đông, Bắc Phi, Thổ Nhĩ Kỳ, Thái Lan..., lượng khách Nga đi du lịch sang Việt Nam ngày một tăng. Nếu như năm 2010, lượng khách du lịch Nga sang Việt Nam khoảng 70 nghìn người thì năm 2011 con số này tăng gần gấp đôi, ước đạt khoảng 120.000 người⁸.

⁷ Trang web: <http://hoidoanhnghiep.ru/vietnamese/News/15391/Nga-cho-Viet-Nam-la-cong-vao-chau-A-Thai-Binh-Duong.html>

⁸ Trang web: <http://www.vietnamplus.vn/Home/Hop-tac-kinh-te-Viet-NamNga-2012-se-khoi-sac/2012/120853.vnplus>

Hợp tác quân sự giữa Nga và Việt Nam ngày càng phát triển, Trung tâm Phân tích mua bán vũ khí TSAMTO của Nga nhận định, hợp tác quân sự giữa Việt Nam và Nga ở trên mức đối tác chiến lược. Để phục vụ cho chiến lược phát triển lực lượng hải quân, Nga đã cung cấp cho phía Việt Nam nhiều tàu chiến, tàu ngầm, hệ thống tên lửa bảo vệ bờ biển. Hơn thế, Nga còn cấp phép cho Việt Nam đóng tàu tuần tra tên lửa. Việt Nam cũng đang xúc tiến các hoạt động để ký kết với Nga một thỏa thuận hỗ trợ kỹ thuật trong sản xuất tên lửa chống tàu Yakhont. Ngoài hải quân, không quân Việt Nam cũng đang được hiện đại hoá sâu rộng với các hợp đồng mua máy bay và hệ thống phòng không mới từ Nga. Việt Nam và Nga cũng đang xúc tiến các hoạt động để ký kết hợp đồng nâng cấp các hệ thống phòng không được Liên Xô chuyển giao trước đây.

Trong bối cảnh mới của quốc tế và khu vực, đặc biệt với sự tăng cường hiện diện của Mỹ tại khu vực CÁ-TBD, Trung Quốc đang nổi lên như một cường quốc khu vực và thế giới chắc chắn sẽ tác động đến quan hệ quốc tế trong khu vực trong đó có quan hệ Việt Nam - Liên bang Nga.

Có nhiều dấu hiệu cho thấy Nga và Trung Quốc đang liên kết mạnh hơn, nâng tầm quan hệ hợp tác để đối trọng lại với Mỹ trong nhiều vấn đề quốc tế, bằng chứng là các cuộc viếng thăm lẫn nhau của các nhà lãnh đạo cao cấp và nhiều cuộc tập trận giữa quân đội hai nước đã được diễn ra trong thời

gian gần đây. Ngoài ra, những diễn biến tại Ai Cập, Libi, Iran, Xyri và các "hành động can thiệp nhân đạo" của NATO trong cuộc xung đột đã làm cho Trung Quốc và Nga thất chặt mối quan hệ ngoại giao, nhằm chống lại chính sách đơn phương của NATO đứng đầu là Mỹ. Cả hai quốc gia đều có chung một số quan điểm trong các vấn đề quốc tế, ủng hộ chủ trương không can thiệp vào công việc nội bộ của các nhà nước có chủ quyền.

Trong bối cảnh EU mở rộng sang phía đông, NATO chèn ép không gian hậu Xô viết, Nga đã thuyết phục Trung Quốc ký kết thoả thuận ghi nhớ về việc tăng cường hợp tác an ninh giữa Tổ chức hợp tác Thượng Hải (SCO) và Hiệp ước An ninh tập thể (CSTO), tạo nên một liên minh hợp tác an ninh quân sự rộng lớn bao gồm hầu hết các nước SNG và Trung Quốc. Báo chí Nga còn mệnh danh đây là một NATO Nga – Trung, một liên minh quân sự chính trị “sẽ vươn lên thách thức NATO không chỉ ở Trung Á mà trên toàn khu vực Á – Âu”. Đồng thời, khi Mỹ tập trung nhiều hơn vào khu vực châu Á, Nga không thể để mất các đối tác châu Á của mình cho Mỹ. Điều này vừa ảnh hưởng đến kinh tế (sự mở rộng thị trường của Nga), vừa ảnh hưởng đến an ninh của Nga khi Mỹ đã kẹp chặt cả Đông và Tây của nước này. Chính vì thế, Nga cũng đang cho thấy lực lượng hải quân Nga sẽ trở lại Thái Bình Dương mạnh hơn trong tương lai và khẳng định vị thế của mình. Nga cũng không muốn mất đi các hợp đồng cung cấp vũ khí cho các

đối tác của mình trong khu vực vào tay Mỹ và châu Âu, khi mà thị trường vũ khí của Nga đang bị thu hẹp. Nếu xung đột xảy ra tại Biển Đông, Nga sẽ không đứng về bên nào, nhưng Nga sẽ tìm mọi cách để mang lại hòa bình và ổn định trên biển Đông.

Rõ ràng, trong bối cảnh mới của khu vực CÁ-TBD đang diễn ra hiện nay, Nga càng cần thiết phải mở rộng quan hệ của mình với khu vực. Việc duy trì chính sách đối ngoại theo hướng cân bằng Đông - Tây đã được khẳng định ngay từ nhiệm kỳ đầu của Tổng thống Putin sẽ tiếp tục được thực hiện. Hơn nữa, đối với LB Nga, muốn tìm kiếm lại vị thế quốc tế của mình với tư cách là một cường quốc, chắc chắn rằng phát triển quan hệ với khu vực CÁ-TBD sẽ hết sức quan trọng. Trong bối cảnh đó quan hệ Việt Nam - LB Nga sẽ có rất nhiều cơ hội để phát triển. *Thứ nhất*, Việt Nam và LB Nga có quan hệ truyền thống lâu đời, tin cậy và hiểu biết lẫn nhau. Quan hệ này hiện nay đã được khẳng định là quan hệ đối tác chiến lược. *Thứ hai*, tiềm năng và thế mạnh về mọi mặt, đặc biệt về kinh tế giữa hai nước còn nhiều lĩnh vực có thể tiếp tục khai thác. *Thứ ba*, Việt Nam với vị trí địa chiến lược quan trọng của khu vực, là thành viên của ASEAN, sẽ là cầu nối quan trọng trong việc mở rộng quan hệ và ảnh hưởng của Nga trong khu vực.

Triển vọng quan hệ Việt Nam - LB Nga

Sự kiện có ý nghĩa hết sức quan trọng ảnh hưởng đến chính sách đối ngoại của Nga nói chung, đến quan hệ Việt Nam-LB Nga

nói riêng là sự quay lại vị trí Tổng thống của ông Putin đầu năm 2012. Những phát biểu trong và sau bầu cử của ông Putin cho thấy đường lối đối ngoại theo hướng cân bằng Đông - Tây, trong đó coi trọng khu vực CÁ-TBD tiếp tục được khẳng định. Nga là một quốc gia Á-Âu có lợi ích quân sự, chính trị và kinh tế lâu dài trong khu vực CÁ-TBD. Lợi ích kinh tế của Nga trong khu vực CÁ-TBD có tiềm năng rất lớn, đặc biệt hiện nay Nga đang mong muốn phát triển nhanh chóng kinh tế lãnh thổ phía đông của mình. Khu vực này có nguồn tài nguyên thiên nhiên khổng lồ, có khả năng phát triển kinh tế với tốc độ lớn. Nga hiện nay đã đề ra chính sách riêng cho phát triển vùng Viễn Đông, đảm bảo chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của mình.

Nga nỗ lực tìm kiếm cơ hội thiết lập mối quan hệ mới với Hoa Kỳ, Nhật Bản, ổn định quan hệ láng giềng với Trung Quốc và phát triển mối quan hệ toàn diện với các miền Triều Tiên và các nước trong khu vực CÁ-TBD, đặc biệt là với ASEAN và Ấn Độ.

Nga sẽ tiếp tục duy trì quan hệ tốt với Trung Quốc, củng cố vị thế của Nga tại Trung Á, thu xếp những gì còn lại ở chiến trường Afghanistan sau khi Mỹ rút quân, ngăn ngừa một cuộc chiến hoặc khủng hoảng xảy ra tại bán đảo Triều Tiên, và hòa nhập hơn nữa vào mạng lưới Đông Á đầy sôi động về kinh tế.

Rõ ràng Nga đã thành công trong việc nâng vị thế của mình tại châu Á trong những

năm gần đây. Quan hệ của họ với Trung Quốc và Ấn Độ rất khăng khít, trong khi quan hệ với Iran và CHDCND Triều Tiên vẫn ổn định, bất chấp mọi biến động xoay quanh hai quốc gia này. Nga đã tham gia Hội nghị Thượng đỉnh Đông Á - hội nghị được cho là quan trọng nhất bàn về thể chế an ninh đa quốc gia ở khu vực này. Đại diện của Nga cũng thường tham dự vào các cuộc họp và đối thoại của Hội nghị các Bộ trưởng Quốc phòng của ASEAN, Đối thoại Hợp tác Châu Á, và các hội nghị quan trọng khu vực mà trước kia họ từng vắng bóng. Tại Biển Đông, tuy Nga phản đối sự can thiệp của nước thứ ba vào khu vực này, nhưng Nga cũng vẫn có nhu cầu về tự do hàng hải trên Biển Đông, cũng có lợi ích khai thác dầu khí tại đây với các quốc gia Đông Nam Á. Nga cũng đang là nhà cung cấp vũ khí hàng đầu trong khu vực này, vì vậy nước này không thể đứng nhìn lợi ích và vị thế của mình bị xâm hại.

Do nhu cầu lợi ích cũng như thực lực, mức độ hợp tác và kiềm chế giữa Nga và Mỹ đối với Trung Quốc là hoàn toàn khác nhau. Mỹ gia tăng sự hiện diện ở CÁ-TBD nói chung, Đông Nam Á nói riêng nhằm khẳng định sức mạnh siêu cường cũng như kiềm chế Trung Quốc, bảo vệ các lợi ích của Mỹ. Còn Nga vừa gia tăng hợp tác về kinh tế, vừa thận trọng trong hợp tác quốc phòng cũng như các vấn đề nhạy cảm trong khu vực. Với những chiến lược như vậy, cả Nga và Mỹ đều có động thái gia tăng quan hệ với Việt Nam và ASEAN.

Trong bối cảnh và những yếu tố tác động như vậy, triển vọng quan hệ Việt Nam và Liên bang Nga rõ ràng có cả cơ hội và thách thức. Tuy nhiên, có nhiều cơ sở để khẳng định triển vọng phát triển tốt đẹp của quan hệ Việt Nam-LB Nga trong tương lai:

Thứ nhất, quan hệ Việt Nam-LB Nga là quan hệ đối tác chiến lược, tin cậy, còn nhiều tiềm năng có thể khai thác. Về vị trí địa chính trị, địa kinh tế, tuy Nga và Việt Nam không gần nhau nhưng trong bài toán tổng thể phát triển đối ngoại của cả hai phía đều có nhiều thế mạnh có thể tận dụng được ở nhau. Tiềm năng và thế mạnh của hai phía có thể bổ sung cho nhau rất tốt. LB Nga là nước giàu tài nguyên, có nền khoa học kỹ thuật hiện đại, đặc biệt là những ngành liên quan đến quốc phòng, an ninh. Sự tin cậy và hiểu biết lẫn nhau sẽ tạo điều kiện cho hai phía tăng cường hợp tác về nhiều mặt.

Thứ hai, những thành tựu phát triển kinh tế mà nước Nga đã đạt được từ đầu những năm 2000 đến nay sẽ tạo điều kiện cho Nga từng bước tìm kiếm lại vị thế quốc tế của mình với tư cách là cường quốc. Để thực hiện mục tiêu chiến lược đó, nước Nga không thể không tính tới khu vực CÁ-TBD nói chung, Đông Nam Á nói riêng. Việt Nam với tư cách là thành viên của ASEAN, với những tiềm năng và thế mạnh của mình, đặc biệt là quan hệ vốn có với Nga sẽ là cầu nối quan trọng của Nga trong quan hệ với khu vực.

Thứ ba, Việt Nam và LB Nga có quan hệ truyền thống lâu đời, hiểu biết và tin cậy lẫn nhau. Trong lịch sử quan hệ hai nước phát triển rất tốt đẹp. Hiện nay cộng đồng người Việt Nam tại LB Nga khá lớn, họ đang làm việc trong nhiều lĩnh vực khác nhau, cộng đồng này là thế mạnh quan trọng trong việc tăng cường phát triển quan hệ hai nước hiện tại và tương lai.

Chuyến thăm chính thức LB Nga của chủ tịch nước Trương Tấn Sang từ ngày 26 đến 29 tháng 7 năm 2012 đã khẳng định quan hệ đối tác chiến lược toàn diện giữa hai nước sẽ được quan tâm thúc đẩy trong thời gian tới. Tại cuộc gặp và hội đàm với Tổng thống Putin, hai bên đã khẳng định quan hệ kinh tế thương mại đã có bước phát triển mạnh mẽ, nhất là trong các lĩnh vực chiến lược là dầu khí, năng lượng nguyên tử. Tuy nhiên, hai bên cũng thừa nhận quan hệ kinh tế hai nước vẫn còn quá khiêm tốn, do vậy cần phải tìm kiếm các giải pháp đẩy nhanh quan hệ kinh tế thương mại giữa hai phía trong thời gian tới, phấn đấu kim ngạch thương mại hai chiều giữa hai nước năm 2015 đạt 5 tỉ USD và tiến tới 10 tỉ USD vào năm 2020. Ngoài ra, Việt Nam sẵn sàng tham gia vào chương trình của LB Nga trong việc phát triển kinh tế - xã hội vùng đông Siberia và Viễn Đông, trao đổi với các đối tác Nga về hợp tác sản xuất những mặt hàng Việt Nam có thế mạnh như dệt may, giày dép v.v... Trong bối cảnh mới cần phải có những giải pháp đưa quan hệ đối tác chiến

lược toàn diện hai nước vào thực chất và hiệu quả, đáp ứng nhu cầu và lợi ích của cả hai phía.

Rõ ràng trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều thay đổi, đặc biệt là sự tăng cường hiện diện của Mỹ tại khu vực châu Á, quan hệ Việt Nam- LB Nga có những triển vọng phát triển rất tốt đẹp. Tuy nhiên, để quan hệ hai nước phát triển thực sự mạnh mẽ, tương xứng với tiềm năng và yêu cầu của cả hai phía cần phải có quyết tâm chính trị cao của lãnh đạo hai phía và những cơ chế và giải pháp phù hợp.

Kết luận

Sự trở lại châu Á của Mỹ đã làm cho bối cảnh khu vực CÁ-TBD thay đổi mạnh mẽ. Đường như vị trí địa chính trị của Việt Nam được nâng lên khi nhiều cường quốc trên thế giới muốn và sẵn sàng hợp tác chặt chẽ hơn với Việt Nam. Điều này khiến Nga khó có thể bỏ qua. Thực tế, quan hệ Việt - Nga đã có nền tảng phát triển tốt và đang được thúc đẩy mạnh mẽ bởi hai nhà nước. Mặc dù đã thiết lập đối tác chiến lược nhưng quan hệ Việt – Nga vẫn còn hạn chế, chưa xứng đáng với tiềm năng và thế mạnh của hai nước.

Trong bối cảnh Mỹ trở lại châu Á, những cơ hội hợp tác với Mỹ sẽ nhiều hơn và đồng thời cũng thúc đẩy Việt Nam tăng cường hơn nữa quan hệ với Nga. Để thúc đẩy quan hệ Việt Nam-LB Nga, hai bên cần thực hiện tốt các định hướng được thỏa thuận

giữa các lãnh đạo hai nước, phát huy tốt nhất tiềm năng và lợi thế của cả hai phía trong bối cảnh quốc tế và khu vực có nhiều thay đổi.

Tài liệu tham khảo chính

1. Nguyễn Quang Thuần (chủ biên): *Quan hệ Nga - ASEAN trong những thập niên đầu thế kỷ XXI*. NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2008.
2. Nguyễn Quan Thuần (2009), *Quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam – Liên bang Nga*, Viện Nghiên cứu Châu Âu.
3. Tuyên bố chung Việt Nam - Liên bang Nga ngày 16-12-2009; Tuyên bố chung Việt Nam-LB Nga trong chuyến thăm Nga của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang từ ngày 26÷ 29/7/2012.
4. Phát biểu của ông Nikolay Kudashev, Đại sứ Nga tại Philipin, ngày 20/5/2012.
5.
<http://www.vietnamplus.vn/Home/Hop-tac-kinh-te-Viet-NamNga-2012-se-khoi-sac/20121/120853.vnplus>
6.
<http://hoidoanhnghiep.ru/vietnamese/News/15391/Nga-chon-Viet-Nam-la-cong-vao-chau-A-Thai-Binh-Duong.html>
7. http://deita.ru/analytics/v-mire_02.03.2011_163559_sshanatravjat-kitaj-na-rossiju.html?print